

Bản án số: 48/2026/HS-ST
Ngày: 30/3/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - QUẢNG NGÃI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phương Loan.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Ngọc Phượng và bà Trịnh Thị Thanh Hải.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lương Thị Thanh Hà - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 - Quảng Ngãi.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:** Ông Võ Quang Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở, Tòa án nhân dân khu vực 7 - Quảng Ngãi mở phiên tòa sơ thẩm xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 42/2026/TLST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2026/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 3 năm 2026, đối với bị cáo:

Nguyễn Quốc T (Tên gọi khác: **Tùng C**), sinh ngày 10 tháng 10 năm 1974 tại Gia Lai;

Nghề nghiệp: Không; nơi cư trú: **2 N, phường D, Gia Lai**; căn cước công dân số: 064074001733, cấp ngày 27 tháng 8 năm 2025, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH – **Bộ C1**; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Quốc X** và bà **Nguyễn Thị Kim X1** (đều đã chết); bị cáo chưa lập gia đình; tiền sự: Không; tiền án: 08, cụ thể:

- Ngày 02/3/1995, bị Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai tuyên phạt 12 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản công dân” tại Bản án số 10/HS-ST.

- Ngày 23/12/1995, bị Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai tuyên phạt 03 năm tù, về tội “Trộm cắp tài sản công dân” tại Bản án số 100/HS-ST.

- Ngày 20/11/1998, bị Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai tuyên phạt 04 năm tù, về tội “Trộm cắp tài sản công dân” tại Bản án số 108/HS-ST.

- Ngày 02/4/2003, bị Tòa án nhân dân thành phố PleiKu, tỉnh Gia Lai (nay là Tòa án nhân dân khu vực 7 – Gia Lai) tuyên phạt 05 năm tù, về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 13/HSST.

- Ngày 05/9/2008, bị Tòa án nhân dân thành phố PleiKu, tỉnh Gia Lai (nay là Tòa án nhân dân khu vực 7 – Gia Lai) tuyên phạt 48 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 86/2008/HSST.

- Ngày 19/10/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai (nay là Tòa án nhân dân khu vực 9 – Gia Lai) tuyên phạt 30 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 02/2012/HSST.

- Ngày 08/12/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố PleiKu, tỉnh Gia Lai (nay là Tòa án nhân dân khu vực 7 – Gia Lai) tuyên phạt 05 năm tù, về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 161/2015/HSST.

- Ngày 17/12/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố PleiKu, tỉnh Gia Lai (nay là Tòa án nhân dân khu vực 7 – Gia Lai) tuyên phạt 05 năm tù, về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 165/2020/HSST.

Nhân thân xấu: Ngày 02/3/1993, bị Tòa án nhân dân thị xã PleiKu, tỉnh Gia Lai (nay là Tòa án nhân dân khu vực 7 – Gia Lai) tuyên phạt 06 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản công dân” tại Bản án số 03/1993/HSST (Đã xóa án tích).

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/11/2025 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

+ Ông **Võ Trung T1**, sinh năm 1960; Địa chỉ: **F T, phường K, tỉnh Quảng Ngãi** (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Bà **Huỳnh Thị Đ**, sinh năm 1983; Địa chỉ: **A P, phường K, tỉnh Quảng Ngãi** (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà **Nguyễn Thụy Ngọc O**; Sinh năm 1984; Địa chỉ: **A C, phường D, tỉnh Gia Lai** (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Quốc T đã có 08 tiền án cùng về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 14/7/2025, **T** chấp hành xong hình phạt tù trở về sinh sống tại **H N, phường D, tỉnh Gia Lai**. Do không nghề nghiệp nhưng cần tiền tiêu xài, vào ngày 06/11/2025 và ngày 12/11/2025, **T** đã đến **phường K, tỉnh Quảng Ngãi** thực hiện 02 (hai) vụ trộm cắp tài sản, cụ thể:

- *Vụ thứ nhất:* Vào khoảng 09h00 ngày 06/11/2025, **T** đón xe buýt từ **phường D, tỉnh Gia Lai đến phường K, tỉnh Quảng Ngãi** đi lang thang trên các tuyến đường tìm tài sản của người dân sơ hở lấy trộm. Đến khoảng 14h00 cùng ngày, **T** đến trước **số nhà A P, phường K, tỉnh Quảng Ngãi** quan sát thấy cửa mở và không có người trông coi nên đã đột nhập vào lấy trộm 01 (một) máy tính xách tay (laptop) nhãn hiệu Dell Latitude 5410, ram 08GB, dung lượng 256GB, màn hình HD 14 inch màu trắng bạc của chị **Huỳnh Thị Đ** (*sinh năm 1983; trú*

tại số A P, phường K, tỉnh Quảng Ngãi) để trên bàn ở phòng khách. Sau khi lấy trộm được tài sản, T đón xe buýt về tỉnh Gia Lai. Đến ngày 08/11/2025, T đem máy tính xách tay trộm cắp được đến cửa hàng máy tính “X” tại số E V, phường D, tỉnh Gia Lai bán cho bà Nguyễn Thụy Ngọc O (sinh năm 1984; Nơi thường trú: Số E V, phường D, tỉnh Gia Lai; Nơi ở hiện nay: Số A C, phường D, tỉnh Gia Lai; Chủ cửa hàng) với số tiền 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm nghìn đồng). Số tiền này, T sử dụng tiêu xài cá nhân hết 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng), còn lại 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) T cất giữ trong người.

- Vụ thứ hai: Sáng ngày 12/11/2025, T tiếp tục đón xe buýt đi từ phường D, tỉnh Gia Lai đến phường K, tỉnh Quảng Ngãi tìm tài sản lấy trộm. Đến khoảng 11h00 cùng ngày, khi đến trước số nhà F T, phường K, tỉnh Quảng Ngãi; T quan sát thấy nhà không có người trông coi nên đột nhập vào trong lục tìm và lấy được 01 (một) Ipad kiểu máy MD525ZP/A màu trắng của ông Võ Trung T1 (sinh năm 1960; trú tại F T, phường K, tỉnh Quảng Ngãi; Chủ nhà) để trên tủ gỗ đặt trong phòng ngủ rồi rời đi. Đến khoảng 11h20 cùng ngày, ông Võ Trung T1 phát hiện mất tài sản, đã đến Công an phường K, tỉnh Quảng Ngãi trình báo sự việc.

Cùng ngày 12/11/2025, chị Huỳnh Thị Đ cũng đến Công an phường K, tỉnh Quảng Ngãi trình báo sự việc mất trộm tài sản và giao nộp 01 (một) đĩa DVD có chứa 01 (một) đoạn video trích xuất từ camera an ninh của gia đình ghi lại diễn biến vụ trộm cắp tài sản. Sau khi tiếp nhận đơn trình báo, Công an phường K tiến hành các hoạt động xác minh, xác định Nguyễn Quốc T có liên quan nên đã tiến hành lấy lời khai. Quá trình làm việc, Nguyễn Quốc T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 07/KL-HĐĐGTS ngày 14/11/2025 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự phường K, xác định:

- 01 (một) máy tính xách tay, nhãn hiệu Dell Latitude 5410, màu trắng bạc, Ram 08GB, dung lượng 256GB, màn hình 14 inch HD (máy đã qua sử dụng) tại thời điểm bị lấy trộm ngày 06/11/2025 có giá trị **4.680.000 đồng** (Bốn triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng).

- 01 (một) Ipad màu trắng, kiểu máy MD525ZP/A, số IMEI 990002892931971 (máy đã qua sử dụng) tại thời điểm bị lấy trộm ngày 12/11/2025 có giá trị **120.000 đồng** (Một trăm hai mươi nghìn đồng).

Tại Kết luận giám định số: 1927/KL-KTHS ngày 25/12/2025 của Phòng K Công an tỉnh Q, kết luận:

- Tập tin video: “7294231564912.mp4”, dung lượng 9,41 MB, thời lượng 01 phút 31 giây; gửi giám định, không bị cắt ghép, chỉnh sửa.

- Trích xuất được 15 hình ảnh có liên quan trong vụ việc (Có bản ảnh kèm theo).

Tại Bản cáo trạng số 71/CT-VKSKV7 ngày 09/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Quảng Ngãi đã truy tố bị cáo **Nguyễn Quốc T**, về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và nội dung cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Quảng Ngãi, bị cáo không ý kiến gì về các hoạt động tố tụng và không có ý kiến tranh luận gì với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Quảng Ngãi thực hành quyền công tố thay đổi một phần nội dung cáo trạng về việc áp dụng tình tiết tăng nặng, đề nghị không áp dụng tình tiết “*Phạm tội 02 lần*” đối với bị cáo **Nguyễn Quốc T**, đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo **Nguyễn Quốc T** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Đề nghị áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 38; các điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 30 (*ba mươi*) đến 36 (*ba mươi sáu*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 12/11/2025.

- Về vật chứng Đối với 01 (một) đĩa DVD-R ghi nhận diễn biến hành vi phạm tội của bị cáo **Nguyễn Quốc T** ngày 06/11/2025 là vật chứng nhỏ gọn đi kèm theo hồ sơ vụ án; đối với số tiền 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*) thu giữ được, đề nghị tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều không yêu cầu gì về dân sự nên không đề cập.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai và vi phạm pháp luật, bị cáo hối hận về hành vi của mình và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hay khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án và căn cứ định tội.

Tại phiên tòa, bị cáo **Nguyễn Quốc T** đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng

và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Trong thời gian chưa được xóa án tích tại bản án số 165/2020/HSST ngày 17/12/2020 của Tòa án nhân dân thành phố PleiKu, tỉnh Gia Lai (nay là Tòa án nhân dân khu vực 7 - Gia Lai), về tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết định khung “Tái phạm nguy hiểm”; bị cáo Nguyễn Quốc T lại tiếp tục thực hiện 02 (hai) vụ trộm cắp tài sản vào ngày 06/11/2025 và ngày 12/11/2025 lấy trộm: 01 (một) máy tính xách tay của bị hại Huỳnh Thị Đ giá trị 4.680.000 đồng (Bốn triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng) và 01 (một) Ipad của bị hại Võ Trung T1 giá trị 120.000 đồng (Một trăm hai mươi nghìn đồng) với mục đích bán lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Hành vi nói trên của bị cáo Nguyễn Quốc T đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết định khung “Tái phạm nguy hiểm”; tội danh và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Quảng Ngãi truy tố bị cáo Nguyễn Quốc T về tội danh và điều luật như trên là đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[3] Xét thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương, là hành vi nguy hiểm cho xã hội, Trước khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã có 08 tiền án và lại tiếp tục phạm tội thuộc trường hợp "tái phạm nguy hiểm". Vì vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án thật nghiêm khắc mới tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội. Cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Tài sản chiếm đoạt có giá trị không lớn, đã được thu hồi trao trả cho chủ sở hữu. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Lần phạm tội này, bị cáo thực hiện 02 lần hành vi trộm cắp. Tuy nhiên, vì 01 lần không đủ định lượng nhưng đã áp dụng nhân thân vào tình tiết định khung tăng nặng nên không được xem là "phạm tội 02 lần trở lên". Do đó, đại diện Viện kiểm sát rút đề nghị áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự theo nội dung cáo trạng là có cơ sở.

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu. Ngoài 08 tiền án, còn có 01 lần bị xét xử về hành vi trộm cắp tài sản. Tuy đã được xóa án tích nhưng đây cũng là một căn cứ để Hội đồng xét xử đánh giá ý thức pháp luật và khả năng cải tạo của bị cáo khi lượng hình.

[5] *Về hình phạt bổ sung*: Xét thấy bị cáo không có thu nhập ổn định và tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] *Về trách nhiệm dân sự*: Các bị hại **Võ Trung T1**, **Huỳnh Thị Đ** đều đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường về dân sự; người có quyền lợi liên quan **Nguyễn Thụy Ngọc O** không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền 3.500.000 đồng (*Ba triệu, năm trăm ngàn đồng*) tiền mua chiếc laptop bị cáo trộm cắp nói trên. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] *Về xử lý vật chứng*:

Đối với 01 (một) máy tính xách tay, nhãn hiệu Dell Latitude 5410, màu trắng bạc, Ram 08GB, dung lượng 256GB, màn hình 14 inch HD là tài sản thuộc sở hữu của bị hại **Huỳnh Thị Đ**; 01 (một) Ipad màu trắng, kiểu máy MD525ZP/A, số IMEI 990002892931971 (các tài sản đều đã qua sử dụng) là tài sản thuộc sở hữu của bị hại **Võ Trung T1**. Ngày 05/01/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh Q** ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại các tài sản cho chủ sở hữu. Nhận thấy, việc trả lại tài sản là vật chứng nêu trên là đúng quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết lại.

Đối với 01 (một) đĩa DVD-R màu vàng, dung lượng 4.7GB, bên trên có dòng chữ “Maxell DVD 120min.VIDEO/4.7GB DATA 1-16X SPEED RECORDABLE” được niêm phong trong túi niêm phong. Bên trong đĩa DVD có 01 file video “7294231564912” ghi nhận diễn biến hành vi phạm tội của bị cáo **Nguyễn Quốc T** ngày 06/11/2025 tại **số nhà A P, phường K, tỉnh Quảng Ngãi** là vật chứng nhỏ gọn đi kèm lưu theo hồ sơ vụ án.

Đối với số tiền 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*) thu giữ của bị cáo: Bị cáo khai nhận đây là tiền do bị cáo bán tài sản trộm cắp mà có, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không nhận lại, bị cáo tự nguyện nộp vào ngân sách nhà nước nên Hội đồng xét xử tịch thu vào ngân sách nhà nước theo quy định.

[8] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Quốc T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.**

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 38; các điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Quốc T 30** (*Ba mươi*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 12/11/2025.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015:

Tịch thu vào ngân sách nhà nước số tiền 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*).

(Theo ủy nhiệm chỉ ngày 26 tháng 3 năm 2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q tại Phòng G - Kho bạc Nhà nước khu vực XV).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Quốc T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 332 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án (30/3/2026), bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm. Đối với bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết để yêu cầu xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND khu vực 7- Quảng Ngãi;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Quảng Ngãi;
- Trại tạm giam số 2 - CA tỉnh Quảng Ngãi;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Phương Loan